

THỐNG KÊ

Cho dãy số nguyên $A = (a_1, a_2, \dots, a_n)$. Với mỗi phần tử a_i trong dãy, cho biết có bao nhiêu phần tử của dãy nhỏ hơn a_i và bao nhiêu phần tử của dãy lớn hơn a_i .

Dữ liệu: Vào từ file văn bản STAT.INP

- Dòng 1 chứa số nguyên dương $n \leq 10^5$
- Dòng 2 chứa n số nguyên dương a_1, a_2, \dots, a_n ($\forall i: a_i \leq 10^9$)

Kết quả: Ghi ra file văn bản STAT.OUT n dòng, dòng thứ i chứa hai số nguyên lần lượt là số phần tử nhỏ hơn a_i và số phần tử lớn hơn a_i trong dãy A .

Các số trên một dòng của input/output files được/phải ghi cách nhau ít nhất một dấu cách

Ví dụ

STAT . INP	STAT . OUT
6	0 5
1 3 2 3 6 4	2 2
	1 4
	2 2
	5 0
	4 1